

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 11 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Đội 06, thôn Đông Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Bị đơn: Ông Ung Viễn N, sinh năm: 1986; Địa chỉ: đường Trần Cao Vân, tổ 47 phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 7 năm 2020, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy V trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Phạm Thị Thùy V) và anh Ung Viễn N có tìm hiểu quen nhau từ năm 2017, đến năm 2019 được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình được một thời gian ngắn do không hợp nhau nên tôi về ở nhà cha mẹ tại quê nhà và làm công nhân ở khu Công nghiệp Vsip Quảng Ngãi còn anh N ở nhà cha mẹ anh tại Đà Nẵng, thỉnh thoảng mới gặp nhau.

Do công việc nên chúng tôi không chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không được mặn mà êm ấm, tuy vậy anh N ngày càng thay đổi tính tình, không lo làm ăn mà lo ăn uống nhậu nhẹt, chời bời lại còn không nói đúng sự thật.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ung Viễn N.

- *Về con chung*: Tôi (Phạm Thị Thùy V) và anh Ung Viễn N không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi (Phạm Thị Thùy V) và anh Ung Viễn N không có.

*** Bị đơn ông Ung Viễn N có ý kiến trình bày như sau:**

- Tại bản tự khai ngày 01 tháng 9 năm 2020 của ông Ung Viễn N thể hiện: Tôi thật sự không muốn ly hôn với chị Phạm Thị Thùy V, vì thời gian vừa qua do dịch bệnh nên không về thăm vợ được. Nay tôi làm đơn này xin được hòa giải. Tôi và chị Phạm Thị Thùy V kết hôn năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống do công việc nên không ở gần nhau được và thêm dịch bệnh nên tôi không về quê được. Nay tôi không muốn ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều: 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Việc bà Phạm Thị Thùy V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ung Viễn Nhân là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Phạm Thị Thùy V được ly hôn với ông Ung Viễn N.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Phạm Thị Thùy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ung Viễn N có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại đường Trần Cao Vân, tổ 47 phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ung Viễn N tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Nhân vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ung Viễn N.

Về nội dung vụ án

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Thùy V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Ung Viễn N, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Thùy V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Phạm Thị Thùy V thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Ung Viễn N không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bản thân ông Ung Viễn N không lo làm ăn, không có trách

nhiệm với gia đình. Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chỉ sống với nhau một thời gian ngắn thì sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Ung Viễn N không hợp tác, điều này thể hiện ông Ung Viễn N không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N là có thật, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thùy V đối với ông Ung Viễn N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Phạm Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Ly hôn” của bà Phạm Thị Thùy V đối với ông Ung Viễn N.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thùy V được ly hôn với ông Ung Viễn N.

2. Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xác định không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thùy V và ông Ung Viễn N xác định không có.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phạm Thị Thùy V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp tại biên lai thu số 0002173 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà V đã nộp đủ án phí;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

